TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2020/QĐST-DS	*K, ngày 23 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 157/2020/TLST-DS, ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Đỗ Thị Nguyệt L,** sinh năm: 1976. Địa chỉ: Số 708 Nguyễn Đình Chiểu, khu phố Cư Xá, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: **Bà Phạm Thị Kiều T**, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Tổ 7A, khu phố Ngã Ba, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Bà Phạm Thị Kiều T thừa nhận có nợ bà Đỗ Thị Nguyệt L số tiền là 29.650.000 đồng.

- Về cách thức thanh toán nợ: Bà Phạm Thị Kiều T có nghĩa vụ thanh toán số nợ 29.650.000 đồng cho bà Đỗ Thị Nguyệt L theo phương thức như sau: Định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, mỗi tháng bà T sẽ trả cho bà L số tiền là 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ, trả lần đầu vào ngày 15/8/2020.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì bà T còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do

các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên án phí được giảm 50%, mỗi bên chịu một nửa. Bà Phạm Thị Kiều T phải chịu số tiền án phí là 370.625 đồng. Bà Đỗ Thị Nguyệt L phải chịu số tiền án phí là 370.625 đồng, sau khi đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 742.000 đồng theo lai thu số 0000156 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, nên bà L được nhận lại số tiền là 371.375 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho